



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
1017 Hồng Bàng – Phường 12 – Quận 6 – Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84.28) 37517111 Fax: (84.28) 38752048
Website : <http://www.opcpharma.com>.
Email : info@opcpharma.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
(NGÀY 22/10/2021)

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021	Trang 3
2. QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI	Trang 4
3. TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	Trang 11
4. TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Trang 27
5. TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Trang 31
6. TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Trang 32
7. TỜ TRÌNH KẾT THÚC NHIỆM KỲ CŨ CỦA HĐQT & BKS; THÔNG QUA SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT & BKS NHIỆM KỲ MỚI;	Trang 33
8. TỜ TRÌNH THÔNG QUA DANH SÁCH CÁC ỨNG CỬ VIÊN ĐỂ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ MỚI (2021 – 2026)	Trang 34
9. QUY CHẾ BẦU CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026	Trang 35
10. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021	Trang 51

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

(Dự kiến bắt đầu lúc 13h00 ngày 22 tháng 10 năm 2021)

Mục	Nội dung	Thời gian dự kiến	Thực hiện
Chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến. 	Trước 13:00	Ban tiếp đón
Khai mạc Đại hội	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông/đại biểu tham dự ĐHĐCĐ; Giới thiệu và thông qua Quy chế tổ chức đại hội; Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; 	13:00 – 13:20	Ban tổ chức
	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Chương trình Đại hội. 	13:20-13:30	Chủ tịch đoàn
Nội dung đại hội	<ul style="list-style-type: none"> Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS; Tờ trình kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS); Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 	13:30 – 14:15	Đoàn chủ tịch
	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội thảo luận 	14:15 – 14:45	Đoàn chủ tịch
	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung của Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua. 	14:45 – 15:00	Đoàn chủ tịch
	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Quy chế bầu cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 Tờ trình Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2026; Hướng dẫn và tiến hành bầu cử. 	15:00 – 15:20	Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức và Ban kiểm phiếu
	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội giải lao, ban kiểm phiếu kiểm phiếu bầu cử. 	15:20 – 15:30	Ban kiểm phiếu
	<ul style="list-style-type: none"> Đại diện HĐQT & BKS cũ tuyên bố kết thúc nhiệm kỳ 	15:30 - 15:40	Chủ tịch HĐQT
	<ul style="list-style-type: none"> Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử; Ra mắt Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ mới. 	15:40 – 16:00	Ban kiểm phiếu
Bế mạc Đại hội	<ul style="list-style-type: none"> Ban Thư Ký đọc Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 	16:00 – 16:25	Ban Thư ký
	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại Hội. 	16:25 – 16:30	Chủ tịch đoàn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
(Theo hình thức họp ĐHĐCĐ trực tuyến)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC và khách mời tham dự ĐHĐCĐ bất thường Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Dược phẩm OPC
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website ezgsm.fpts.com và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết¹.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 07/09/2021 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.

¹ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- Đoàn chủ tọa bao gồm 01 Chủ tọa và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
- Đoàn chủ tọa gồm các Ông/bà sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị
3	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
 - Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội có 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHQĐ về nhiệm vụ của mình. Ban thẩm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học Công nghệ

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
- Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học Công nghệ
2	Bà Vòng Nhật Mùi	Thư ký Công ty

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa;
- Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hà Thiên Bảo Vũ	Phụ trách bộ phận IT – Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Thế Đề	Kế toán trưởng – Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Hồng	Phó GD. Hành chính quản trị - Thành viên
4	Ông Đào Thanh Hải	Nhân viên IT – Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
- Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link: ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email (chỉ chấp nhận email gửi do đại biểu đã đăng ký) về địa chỉ: nguyenhongdhl@gmail.com (trước giờ thảo luận).
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Thảo luận, biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử);
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- Các nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 20/10/2021 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 01.
- Các nội dung biểu quyết lần thứ 02 (thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 20/10/2021 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 02.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (thông qua Quy chế bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026, Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT & BKS). Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 17h00 ngày 20/10/2021 đến trước khi Chủ tọa thông qua các nội dung bầu cử.
- Các nội dung biểu quyết lần thứ 04 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 20/10/2021 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 04.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 07/09/2021) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 26.577.280 cổ phần tương đương 26.577.280 quyền biểu quyết.
- Đối với hình thức biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, quyết định sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

Số: 890 /Ttr – HĐQT

TP. HCM, ngày 01 tháng 10 năm 2021.

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020 /TT – BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được sửa đổi, bổ sung lần thứ 22 thông qua ngày 09/04/2021;
- Căn cứ nhu cầu quản lý doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC sửa đổi bổ sung lần thứ 23 (**Đính kèm Phụ lục 01_ các nội dung sửa đổi, bổ sung**).

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

DỰ THẢO

PHỤ LỤC 1 : NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
(Kèm theo Tờ trình số: 890/Ttr – HĐQT ngày 01 tháng 10 năm 2021)

❖ **Hướng dẫn tham chiếu:**

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: Nội dung đề xuất bỏ.

Điều lệ OPC hiện hành (lần thứ 22 ngày 09/04/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do điều chỉnh
<p>Điều 1. Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. d. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, e. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc đơn vị, Giám đốc chi nhánh và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này; d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; e. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí quản lý tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	<p>Điều 1, Điều lệ mẫu (TT 116/2020/ TT-BTC)</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Thông tin người đại diện theo pháp luật của Công ty: ❖ Ông Trịnh Xuân Vương Sinh ngày : 22 – 12 – 1955. – Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. – Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam. – Căn cước công dân : 040055000153 Cấp ngày : 04/07/2016. – Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư. – Nơi ĐKKH thường trú: 25 Chiêu Anh Các – Phường 5 – Quận 5 – Tp. Hồ Chí Minh. – Nơi ở hiện tại: 565/2/17 Đường Bình Thới – P. 10 – Quận 11 – Tp. Hồ Chí Minh.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: 4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị: Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan trực tiếp đến quyền lợi của các cổ đông, thành viên góp vốn như: tiếp nhận, quản lý vốn góp, chuyển nhượng vốn của các cổ đông, thành viên công ty; Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 4.2 Tổng Giám đốc: Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan đến các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhân sự của công ty; Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch</p>	<p>Bỏ thông tin cá nhân chi tiết của CT. HĐQT và TGD</p>

<p>❖ Ông Nguyễn Chí Linh Sinh ngày 25 – 09 – 1959.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm-OPC. – Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam – CMND số: 020263306 Cấp ngày: 14/02/2009 – Nơi ĐKKH thường trú: 681B/6 Bùi Đình Túy - Phường 12 - Quận Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh. – Nơi ở hiện tại: 681B/6 Bùi Đình Túy - Phường 12 – Q.Bình Thạnh -Tp. HCM. <p>Mỗi khi có sự thay đổi về thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật, Ví dụ: CMND, thẻ căn cước công dân, nơi ĐKKH thường trú, chỗ ở hiện tại,... thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật sự thay đổi mới này vào Điều lệ công ty và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp kế tiếp gần nhất.</p>	<p>liên quan đến thẩm quyền của Tổng Giám đốc được ủy quyền hoặc phân quyền tại quy chế tài chính, quy chế khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành.</p>	
--	---	--

<p>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày...được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần....in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận-mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>6. Bỏ (đã quy định ở điểm b, Khoản 5)</p>	<p>Cập nhật câu chữ cho phù hợp với Điều lệ mẫu</p>
--	---	---

<p>Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 35.4 </p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. BỎ b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>Điều 138, Điều 139 Luật DN 2020</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p>	<p>Cập nhật cho đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 15 Điều lệ mẫu và Điều</p>

kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 e. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 đ. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 l. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
 p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
 n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty;
 q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy

138, 139
 Luật DN
 2020

	<p>định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65 % quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2- Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị.... yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp và đầy đủ theo quy định tại Điều 17 điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Bổ sung nội dung:</u></p> <p>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với qui định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với hình thức họp trực tuyến</p>

Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

**Cập nhật
cho phù
hợp với
Luật DN
2020**

<p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền khác.</p>	
<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc điều hành. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc điều hành. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị.... Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.... thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>Bỏ chức danh PCT.HĐQT do Luật DN không qui định</p>

<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY</p>	<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY</p>	
<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí quản lý tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	
<p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp và các chức danh khác.</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm các chức danh : Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý tương đương.</p> <p>2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc chấp thuận đơn xin từ chức của người điều hành đó theo thủ tục do pháp luật về lao động, điều lệ công ty quy định và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với người điều hành đó.</p> <p>3. Ký hợp đồng lao động đối với người điều hành doanh nghiệp: Công ty kí Hợp đồng với người điều hành doanh nghiệp theo</p>	<p>Bổ sung phân cấp cho phù hợp với hoạt động quản lý Công ty</p>

	<p>quy định về pháp luật lao động. Người có thẩm quyền kí kết hợp đồng lao động có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo người điều hành doanh nghiệp đã được bổ nhiệm theo đúng cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp doanh nghiệp sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.</p>	
<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại Cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p> <p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc);</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 35 Điều lệ mẫu</p>

<p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>		
<p>Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi</p>	<p>Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác và gia đình của</p>	<p>Cập nhật phù hợp Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp</p>

ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc Cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của ~~Cán bộ quản lý~~ hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của ~~Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị~~ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, ~~Cán bộ quản lý~~ hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao

họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. **Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:**

a. Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 35 %** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính **riêng** gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác** đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có **giá trị từ 35 % hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35 % trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất**, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác** đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác** hay người có liên quan của họ

<p>dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	
<p>Điều 35. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 35. Thành phần, ứng cử và đề cử thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Cập nhật phù hợp với Điều 174 Luật DN 2020</p>
<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước</p>	<p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p>	<p>Cập nhật theo Điều 170 Luật DN 2020</p>

khi đệ trình Hội đồng quản trị;
e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

<p>Điều 39. Cổ tức</p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>Điều 39. Cổ tức</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu</p>
---	--	---

Số: 891/Ttr – HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020 /TT – BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được sửa đổi, bổ sung lần thứ 22 thông qua ngày 09/4/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được thông qua ngày 09/04/2021;
- Căn cứ nhu cầu quản lý doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC như sau:

❖ Hướng dẫn tham chiếu:**Chữ bôi đen:** Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.**Chữ gạch ngang:** Nội dung đề xuất bỏ.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành (lần thứ 1 ngày 09/4/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 30. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 người và nhiều nhất là 11 người.	Điều 30. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.	Cập nhật theo Điều lệ Công ty
Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;	Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được	

<p>từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>
<p>Điều 38. Ban kiểm soát. 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. ...</p>	<p>Điều 38. Ban kiểm soát. 1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 3 người. ...</p>
<p>Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí quản lý tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>
<p>Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành : a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p>	<p>Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành : a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc); g) Tuyển dụng lao động; h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>

<p>g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>		
<p>Điều 47. Bổ nhiệm lại chức vụ của cán bộ quản lý</p> <p>1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.</p> <p>2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ; — Phẩm chất đạo đức tốt; — Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty; — Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; — Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm. 	<p>Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp và các chức danh khác.</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm các chức danh : Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý tương đương.</p> <p>2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc chấp thuận đơn xin từ chức của người điều hành đó theo thủ tục do pháp luật về lao động, điều lệ công ty quy định và các thỏa thuận trong Hợp đồng lao động với người điều hành đó.</p> <p>3. Ký hợp đồng lao động đối với người điều hành doanh nghiệp: Công ty kí Hợp đồng với người điều hành doanh nghiệp theo quy định về pháp luật lao động. Người có thẩm quyền kí kết Hợp đồng lao động có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo người điều hành doanh nghiệp đã được bổ nhiệm theo đúng cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Sau</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp tình hình hoạt động của công ty</p>

	<p>khí có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp doanh nghiệp sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.</p>	
<p>Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý</p> <p>1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thì Cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thể miễn nhiệm Cán bộ quản lý trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ; — Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác; — Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động. 	<p>BỔ</p>	<p>Do đã quy định và phân cấp trong Điều 47</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020 /TT – BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được sửa đổi, bổ sung lần thứ 22 thông qua ngày 09/4/2021;
- Căn cứ Quy chế Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được thông qua ngày 09/04/2021;
- Căn cứ nhu cầu quản lý doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC như sau:

❖ **Hướng dẫn tham chiếu:**

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: Nội dung đề xuất bỏ.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành (lần thứ 1 ngày 09/4/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 9. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.....	Điều 9. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người	Cập nhật theo Điều lệ Công ty
Điều 15. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:....	Điều 15. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:....	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020 /TT – BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được sửa đổi, bổ sung lần thứ 22 thông qua ngày 09/4/2021;
- Căn cứ Quy chế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được thông qua ngày 09/04/2021;
- Căn cứ nhu cầu quản lý doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC như sau:

❖ **Hướng dẫn tham chiếu:**

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: Nội dung đề xuất bỏ.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành (lần thứ 1 ngày 09/4/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có 03 thành viên , nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 3 người	Cập nhật theo Điều lệ Công ty
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát . Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:....	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:....	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

TỜ TRÌNH*Về việc kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;**Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị Định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 thông qua những nội dung sau:

1. Kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021 cụ thể như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Nguyễn Chí Linh	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Lê Minh Diễm	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Trương Đức Vọng	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lê Văn Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Ngô Tân Long	Thành viên Hội đồng quản trị
8	Trịnh Việt Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
9	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
10	Lê Vũ Thuật	Trưởng Ban kiểm soát
11	Nguyễn Văn Khái	Thành viên Ban kiểm soát
12	Phan Công Cường	Thành viên Ban kiểm soát

2. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021 – 2026:

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 5 người
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 3 người

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị Định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC;
- Căn cứ hồ sơ ứng cử / đề cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 cụ thể như sau:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn

2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược phẩm OPC;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm OPC.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa đại hội:

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: **05 người**
- Nhiệm kỳ: 2021-2026
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung lần thứ 22 thông qua ngày 09/4/2021)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được

đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: **03 người**
- Nhiệm kỳ: 2021-2026
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 35 Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung lần thứ 22 thông qua ngày 09/4/2021)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:

Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em

ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; hoặc là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14).
- Theo đó mỗi đại biểu có số phiếu bầu = tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Quy chế làm việc).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở quy chế làm việc).

VII. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**
- Trong trường hợp cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu nhập số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết quả kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14).

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ vui lòng gửi về Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC trước ngày 12/10/2021 theo địa chỉ sau:

CN. Nguyễn Thị Hồng - P.Hành chính Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.375.17111 máy lẻ 160

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty cổ phần Dược phẩm OPC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (trường hợp tổ chức):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021):.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC cho tôi/chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021 - 2026

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Hôm nay, ngày/...../2021, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm.

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

- Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021-2026.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm 2021
Người đại diện nhóm cổ đông đề cử
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
Tổng cộng					

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021):.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:
(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021 - 2026

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn. (nếu có)

....., ngày..... tháng năm 2021

Người tự đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp: Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại liên lạc:

10/ Địa chỉ email:

11/ Quá trình công tác:

+ Từ.....đến.....

+ Từ.....đến.....

+ Từ.....đến.....

12/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có):

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/.

....., ngày tháng năm 2021

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (trường hợp tổ chức):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021):cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021 - 2026

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm 2021

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Hôm nay, ngày/...../2021, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm.

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

- Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021-2026.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm 2021
Người đại diện nhóm cổ đông đề cử
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
Tổng cộng					

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 -2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021):cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC cho tôi được tự đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng năm 2021

Người tự đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp: Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại liên lạc:

10/ Địa chỉ email:

11/ Quá trình công tác:

+ Từ.....đến.....

+ Từ.....đến.....

+ Từ.....đến.....

12/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có):

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/.

....., ngày tháng năm 2021

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2021.

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC số :/BB – ĐHĐCĐ ngày/...../2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, được tổ chức tại Hội trường Công ty số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ngày/...../2021 theo hình thức họp trực tuyến với số lượng..... cổ đông tham dự, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là cổ phần, chiếm tỉ lệ %.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 2. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 3. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 4. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026).

Điều 6. Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ mới (2021 – 2026).

Điều 7: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ (2021 – 2026) kể từ ngày 22/10/2021 :

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD
1		
2		
3		
4		
5		

Điều 8: Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ (2021 – 2026) kể từ ngày 22/10/2021 :

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD
1		
2		
3		

Điều 9: Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày/...../2021.
- Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết Nghị này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Tp. HCM
- HĐQT, BKS
- Lưu HCQT.